

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày: 31-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Sỹ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Thành**

2. Bà **Phạm Thị Quý**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lương Thị Hồng Vân**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Đình**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 và thông báo về việc dời ngày xét xử số: 22/TB-TA ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình A (tên gọi khác: N), sinh ngày: 26/02/1998, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp V, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1976 và bà Lê Thị T, sinh năm 1976; bị cáo có vợ tên Phan Thị Yến K, sinh năm: 2000 và con tên Phan Thị Yến N, sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 21/02/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông **Kiên O**, sinh năm 1957 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Nguyễn Hữu P**, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp V, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng: Anh **Phan Trường V**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/02/2018, trong lúc đang hái dứa ở khu vườn thuộc ấp V, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Đình A nghe tiếng bò kêu và phát hiện phía ngoài ruộng gần vườn có 02 con bò của ông Kiên O, sinh năm 1957, trú ấp S, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đang buộc cho ăn không có người trông giữ, bị cáo liền nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài. Ngay sau khi nảy sinh ý định, bị cáo liền nhanh chóng đến chỗ buộc bò nhổ cây cọc trộm 01 con có lông màu vàng, nặng khoảng 60kg, đang có chữa cầm dây dẫn đến khu vực đất trống gần Công ty M buộc vào cây trướng cá, sau đó bị cáo dùng điện thoại di động gọi cho anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1991, trú ấp V, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để kêu bán.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, anh P đến tại địa điểm buộc bò thỏa thuận giá để mua thì hai bên thống nhất giá con bò trên là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), bị cáo đồng ý trừ 4.000.000 đồng còn nợ của anh P trước đó, còn lại 2.000.000 đồng anh P hẹn lại thanh toán sau. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, anh P gọi điện kêu bị cáo đến nhà anh Phan Trường V, sinh ngày năm 1988, trú ấp L, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để nhận tiền. Tại đây anh P đã trả đủ số tiền 2.000.000 đồng cho bị cáo. Ông Kiên O sau khi phát hiện bị mất bò đã đến Công an xã L trình báo. Hành vi của bị cáo đã bị Công an xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát hiện ngay sau đó. Anh Nguyễn Hữu P biết được sự việc, đã tự nguyện đến giao nộp con bò trên lại cho Công an xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và hiện đã giao trả lại cho bị hại ông Kiên O xong.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/BKLĐGTS ngày 21/02/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong hoạt động tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận: Con bò có lông màu vàng, trọng lượng khoảng 60kg đang có chữa được khoảng 7 tháng trị giá là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Đối với anh Nguyễn Hữu P, có hành vi mua tài sản do bị cáo Nguyễn Đình A trộm cắp mà có, quá trình điều tra làm rõ được biết lúc bị cáo Nguyễn Đình A kêu bán nói là bò của người bạn nhờ bán, nên P mới mua, nên không đặt ra truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phước.

Đối với điện thoại di động bị cáo sử dụng gọi cho anh P để giao dịch mua bán bò, sau khi liên hệ đã bị ướt nước và hư hỏng, bị cáo đã vứt bỏ nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu P yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền mua bò anh đã thanh toán, hiện bị cáo chưa khắc phục.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSTP-HS ngày 12/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Nguyễn Đình A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Nguyễn Đình A phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và

nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình A từ 09 đến 12 tháng tù. Đồng thời buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu P 2.000.000 đồng và buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục quản lý số tiền 600.000 đồng của bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, để thi hành cho anh Nguyễn Hữu P.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đình A đã khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/02/2018 bị cáo bắt trộm một con bò lông màu vàng, nặng khoảng 60 kg, đang có chữa trị giá 9.000.000 đồng của ông Kiên O, đang buộc cho ăn ở ngoài đồng gần vườn nhà bị cáo, đem bán cho anh Nguyễn Hữu P, ngụ ấp V, xã L, thành phố Trà Vinh được 6.000.000 đồng tiêu xài và trả nợ. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đình A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Đình A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, bị cáo mới phạm tội lần đầu; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại bị hại. Bị cáo có ông Ngoại là người có công với nước. Là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,i,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Kiên O đã nhận lại tài sản bị mất đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, cũng như không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu Ph có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng tiền anh đã mua bò của bị cáo. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng cần được chấp nhận nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Về vật chứng: 01 con bò có lông màu vàng, trọng lượng khoảng 60kg đang có chữa. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã xử lý trả lại bị hại xong.

Đối với số tiền 600.000 đồng bị cáo bán bò có được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã thu giữ, cần tiếp tục quản lý để thi hành án cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu P.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình A 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Đình A bồi thường cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu P 2.000.000 đồng. Riêng người bị hại ông Kiên O không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Tiếp tục quản lý số tiền 600.000 đồng của bị cáo, hiện Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh đang quản lý, để đảm bảo thi hành án cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu P.

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc

bị cáo Nguyễn Đình A nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

